TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44 /2023/QĐCNTTLH	*Lạng Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trung H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 05 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 06 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

1. **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ HKTT: Thôn Quang Hiển, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện tại: Phố Bằng, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. **Anh Lê Trung H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Quang Hiển, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trung H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trung H thoả thuận chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thái Bảo, sinh ngày 13/8/2016. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung, ruộng đất canh tác*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trung H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS Lạng Giang;
- CCTHADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Quang Thịnh;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng